

BIỂU 01. TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CÁC NĂM TRƯỚC Kéo dài sang năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số:32 /NQ-HĐND ngày 14/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bằng Mạc)

Đơn vị tính:
đồng

Stt	Đơn vị	Vốn chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện				Dự toán điều chỉnh								Dự toán sau điều chỉnh				Ghi chú
						Tăng				Giảm								
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã					
A	B	I	2		3	4	5		6	7	8		9	10	11		12	16
	TỔNG CỘNG	270.363.590,000	83.917.590,000	132.846.000,000	53.600.000	-	-	-	-	270.363.590	83.917.590	132.846.000	53.600.000	270.363.590	83.917.590	132.846.000	53.600.000	-
I	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	99.546.590	50.946.590	-	48.600.000	-	-	-	-	99.546.590	50.946.590	-	48.600.000	99.546.590	50.946.590	-	48.600.000	
II	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	170.817.000	32.971.000	132.846.000	5.000.000	-	-	-	-	170.817.000	32.971.000	132.846.000	5.000.000	170.817.000	32.971.000	132.846.000	5.000.000	

BIỂU 02: ĐIỀU CHỈNH CHI TIẾT KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG CÁC NĂM TRƯỚC Kéo DÀI SANG NĂM 2026																				
(Kèm theo Nghị quyết số:32 /NQ-HĐND ngày 14/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bằng Mạc)																				
Đơn vị tính: đồng																				
STT	Dự án, hoạt động	Kế hoạch vốn còn lại được phép sử dụng trong năm 2026 đã được duyệt				Dự toán điều chỉnh								Nội dung sau điều chỉnh					Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Tổng	Trong đó			Điều chỉnh (Tăng (+) /Giảm (-))	Giảm (-)	Trong đó			Tăng (+)	Trong đó		Dự án, hoạt động	Tổng	Trong đó				
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		
	TỔNG CỘNG	99.546.590	50.946.590	-	48.600.000	99.546.590	99.546.590	50.946.590	-	48.600.000	-	-	-	-	99.546.590	50.946.590	-	48.600.000		
	CTMTQG giảm nghèo bền vững	99.546.590	50.946.590	-	48.600.000	99.546.590	99.546.590	50.946.590	-	48.600.000	-	-	-		99.546.590	50.946.590	-	48.600.000		
1	Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	56.320.000	9.500.000	-	46.820.000	56.320.000	56.320.000	9.500.000	-	46.820.000	-									
-	Mô hình chăn nuôi bò sinh sản Bằng Mạc	765.000	620.000	-	145.000	765.000	765.000	620.000		145.000	-									
-	Dự án hỗ trợ chăn nuôi trâu thương phẩm Gia Lộc	2.949.000	-	-	2.949.000	2.949.000	2.949.000	-		2.949.000	-									
-	Mô hình chăn nuôi bò sinh sản Bằng Mạc	800.000	-	-	800.000	800.000	800.000	-		800.000	-									
-	Mô hình chăn nuôi bò sinh sản Thượng Cường	7.326.000	-	-	7.326.000	7.326.000	7.326.000	-		7.326.000	-									
-	Dự án chăn nuôi bò Thượng Cường	9.600.000		-	9.600.000	9.600.000	9.600.000	-		9.600.000	-									
-	Dự án chăn nuôi ngựa Bằng Hữu	18.000.000	4.000.000	-	14.000.000	18.000.000	18.000.000	4.000.000		14.000.000	-									
-	Dự án chăn nuôi Trâu sinh sản trên địa bàn xã Bằng Mạc	12.030.000	30.000	-	12.000.000	12.030.000	12.030.000	30.000		12.000.000	-									
-	Dự án chăn nuôi Bò sinh sản trên địa bàn xã Bằng Mạc	4.850.000	4.850.000	-	-	4.850.000	4.850.000	4.850.000		-	-									
2	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin Bằng Mạc	20.000.000	20.000.000	-	-	20.000.000	20.000.000	20.000.000	-	-	-									
	Tiểu Dự án 2: Truyền thông giảm nghèo đa chiều	20.000.000	20.000.000	-	-	20.000.000	20.000.000	20.000.000	-	-	-									
	Truyền thông giảm nghèo Bằng Mạc	20.000.000	20.000.000	-	-	20.000.000	20.000.000	20.000.000		-	-									
3	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	23.226.590	21.446.590	-	1.780.000	23.226.590	23.226.590	21.446.590	-	1.780.000	-	-	-	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	99.546.590	50.946.590	-	48.600.000		
3.1	Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	18.780.000	17.000.000	-	1.780.000	18.780.000	18.780.000	17.000.000	-	1.780.000	-	-	-	Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	-	-	-	-		
-	Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá THCT cho CB làm công tác giảm nghèo các cấp Bằng Mạc	17.000.000	17.000.000	-	-	17.000.000	17.000.000	17.000.000		-	-									
	Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật. (NSX)	1.780.000	-	-	1.780.000	1.780.000	1.780.000	-		1.780.000	-									
3.2	Tiểu Dự án 2 : Giám sát, đánh giá	4.446.590	4.446.590	-	-	4.446.590	4.446.590	4.446.590	-	-	-			Tiểu Dự án 2 : Giám sát, đánh giá	99.546.590,000	50.946.590,000	-	48.600.000,000	Phòng Kinh tế xã	
-	Giám sát, đánh giá; Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo Bằng Mạc	4.446.590	4.446.590	-	-	4.446.590	4.446.590	4.446.590		-	-			Giám sát, đánh giá; Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo Bằng Mạc	99.546.590,000	50.946.590,000	-	48.600.000,000		

BIỂU 03: ĐIỀU CHỈNH CHI TIẾT KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CÁC NĂM TRƯỚC Kéo dài sang năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số:32 /NQ-HĐND ngày 14/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bằng Mạc)

				Đơn vị tính: đồng																	
STT	Dự án, hoạt động	Vốn chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện đã được duyệt				Dự toán điều chỉnh								Nội dung sau điều chỉnh					Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Tổng	Trong đó			Điều chỉnh (Tăng (+) /Giảm (-))	Giảm (-)	Trong đó			Tăng (+)	Trong đó		Dự án, hoạt động	Tổng	Trong đó					
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã			
		-	-	-	-	-	-	-	-	-											
	TỔNG CỘNG	170.817.000	32.971.000	132.846.000	5.000.000	170.817.000	170.817.000	32.971.000	132.846.000	5.000.000	-	-	-		170.817.000	32.971.000	132.846.000	5.000.000			
1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	170.817.000	32.971.000	132.846.000	5.000.000	170.817.000	170.817.000	32.971.000	132.846.000	5.000.000	-	-	-		170.817.000	32.971.000	132.846.000	5.000.000			
1	Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá	123.104.000	-	123.104.000	-	123.104.000	123.104.000	-	123.104.000	-	-	-	-	Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá	170.817.000	32.971.000	132.846.000	5.000.000			
	Nội dung 1: Rà soát, điều chỉnh, lập mới và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa	123.104.000	-	123.104.000	-	123.104.000	123.104.000	-	123.104.000	-	-	-	-	Nội dung 1: Rà soát, điều chỉnh, lập mới và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa	170.817.000	32.971.000	132.846.000	5.000.000			
	Quy hoạch chi tiết khu trung tâm Thượng Cường	43.000.000	-	43.000.000	-	43.000.000	43.000.000	-	43.000.000	-				-	-	-	-	-			
	Kinh phí quy hoạch nông thôn mới Bằng Hữu	80.000.000	-	80.000.000	-	80.000.000	80.000.000	-	80.000.000	-				-	-	-	-	-			
	Quy hoạch chi tiết khu trung tâm Gia Lộc	104.000	-	104.000	-	104.000	104.000	-	104.000	-				-	-	-	-	-			
						-	-	-	-	-				Quy hoạch chung xã Bằng Mạc	170.817.000	32.971.000	132.846.000	5.000.000	Phòng Kinh tế xã	Bổ sung mới	
2	Nội dung thành phần 02: Phát triển kinh tế xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền	1.766.000	185.000	-	1.581.000	1.766.000	1.766.000	185.000	-	1.581.000				-	-	-	-	-			
	Kinh phí nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai (Bằng Hữu)	185.000	185.000	-	-	185.000	185.000	185.000	-	-				-	-	-	-	-			
	Nâng cấp sân thể thao xã Thượng Cường	1.440.000	-	-	1.440.000	1.440.000	1.440.000	-	-	1.440.000				-	-	-	-	-			
	Chỉnh trang khuôn viên trụ sở UBND xã, mua sắm trang thiết bị văn phòng, nâng cấp hệ thống mạng Thương Cường	141.000	-	-	141.000	141.000	141.000	-	-	141.000				-	-	-	-	-			

3	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành NN, PTKTNT; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)...	41.047.000	31.475.000	9.572.000	-	41.047.000	41.047.000	31.475.000	9.572.000	-					-	-	-	-		
	<i>Nội dung 2: XD và phát triển các VNLTT, cơ giới hóa đông bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các MHLK SX theo chuỗi giá trị</i>	41.047.000	31.475.000	9.572.000	-	41.047.000	41.047.000	31.475.000	9.572.000	-					-	-	-	-		
-	Thực nhiệm mô hình liên kết sản xuất hội Hữu Cơ theo chuỗi giá trị Bàng Mạc	31.475.000	31.475.000	-	-	31.475.000	31.475.000	31.475.000	-	-					-	-	-	-		
-	Dự án liên kết sản xuất khoai tây thương phẩm gắn với bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị trên địa bàn xã Bàng Mạc	9.572.000	-	9.572.000	-	9.572.000	9.572.000	-	9.572.000	-					-	-	-	-		
4	Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn	170.000	-	170.000	-	170.000	170.000	-	170.000	-					-	-	-	-		
-	Lắp đặt Hệ thống thiết bị khám chữa bệnh từ xa Thượng Cường	170.000	-	170.000	-	170.000	170.000	-	170.000	-					-	-	-	-		
5	Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn	3.519.000	220.000	-	3.299.000	3.519.000	3.519.000	220.000	-	3.299.000					-	-	-	-		
^	Kinh phí thiết chế nhà văn hóa Bàng Hữu	220.000	220.000	-	-	220.000	220.000	220.000	-	-					-	-	-	-		
^	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở Thượng Cường	3.284.000	-	-	3.284.000	3.284.000	3.284.000	-	-	3.284.000					-	-	-	-		
^	Hỗ trợ giải thể thao cấp xã năm 2023 Thượng Cường	15.000	-	-	15.000	15.000	15.000	-	-	15.000					-	-	-	-		
6	Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam	1.153.000	1.091.000	-	62.000	1.153.000	1.153.000	1.091.000	-	62.000					-	-	-	-		
	<i>Nội dung 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025</i>	1.153.000	1.091.000	-	62.000	1.153.000	1.153.000	1.091.000	-	62.000					-	-	-	-		
^	Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu thôn Nà Mỏ	1.091.000	1.091.000	-	-	1.091.000	1.091.000	1.091.000	-	-					-	-	-	-		

'-	Hỗ trợ nâng cấp đường giao thông, lắp đặt biển chỉ dẫn, hệ thống cảnh báo an toàn giao thông, giống cây xanh trồng tại các tuyến đường trục xã, trục thôn, Thượng Cường	62.000	-	-	62.000	62.000	62.000	-	-	62.000					-	-	-	-	-	
7	Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng phát huy vai trò của MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới	58.000	-	-	58.000	58.000	58.000	-	-	58.000					-	-	-	-	-	
	Chi hỗ trợ tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM nâng cao Thượng Cường	58.000	-	-	58.000	58.000	58.000	-	-	58.000					-	-	-	-	-	